**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 24 – LỚP 2C**

(Từ 3/3/2025 đến 7/ 3/2025 )

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/ Tiết** | | **Môn/**  **Phân môn** | **Bài- Nội dung** | | **Điều chỉnh bổ sung** |
| Hai | 1 | SHDC | Hát, múa về chủ đề *Môi trường* | |  |
| 2 | Toán | Giờ - Phút (tiết 1) | |  |
| 3 | Chia sẻ & đọc | Bờ tre đón khách | |  |
| 4 | Chia sẻ & đọc |
| 6 | Toán \* | Luyện tập về giờ - phút | |  |
| 7 | T.Việt \* | Luyện đọc: Cò và Cuốc | |  |
| Ba | 2 | Toán | Giờ - Phút (tiết 2) | |  |
| 3 | Viết | Nghe - viết: Chim rừng Tây Nguyên | |  |
| 4 | HĐGDTCĐ | Xây dựng Trường xanh – lớp sạch | |  |
| 5 | Viết | Chữ hoa: U, Ư | |  |
| 6 | Toán \* | Luyện tập chung | |  |
| 7 | T.Việt \* | Luyện nghe - viết: Bờ tre đón khách | |  |
| Tư | 5 | Đọc | Chim sơn ca và bông cúc trắng (2 tiết) | |  |
| 6 | Đọc |
| 7 | Toán | Ngày - Tháng (tiết1) | |  |
| Năm | 3 | Toán | Ngày - Tháng (tiết 2) | |  |
| 5 | Nói & nghe | Nghe kể: Con quạ thông minh. | |  |
| 6 | Viết | Viết về hoạt động chăm sóc, bảo vệ loài chim. | |  |
| 7 | Toán \* | Luyện tập về ngày - tháng | |  |
| Sáu | 3 | Góc sáng tạo | Thông điệp từ loài chim  Em đã biết những gì, làm được những gì? | |  |
| 4 | GST- TĐ giá |
| 5 | Toán | Luyện tập chung (tiết 1) | |  |
| **6** | T.Việt \* | Từ ngữ về loài chim. Đặt và trả lời câu hỏi *Ở đâu ?* | |  |
| **7** | SH lớp | Điều em học được từ chủ đề *Quê hương em.* | |  |
| **KT- HIỆU TRƯỞNG**  **TỔ TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Mầm** | | | | | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**  **Lương Thị Phượng** | | |

**TUẦN 24:**

Thứ hai ngày 3 tháng 3 năm 2025

**Tiết 1**: **Sinh hoạt dưới cờ**

**HÁT, MÚA VỀ CHỦ ĐỀ MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tự tin tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề Môi trường.

- Cổ vũ, động viên các bạn tham gia biểu diễn.

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Năng lực riêng:Tham gia nhiệt tình các hoạt động biểu diễn văn nghệ.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án. Nhắc nhở HS chuẩn bị trang phục gọn gàng

- HS: SGK Hoạt động trải nghiệm. Ăn mặc gọn gàng sạch, đẹp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Phần 1: Nghi lễ**  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ  - Lễ chào cờ  - Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần  - Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.  **Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề “Hát múa về chủ đề môi trường”.**  - GV cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề Môi trường:  + Tổ chức biểu diễn đa dạng các tiết mục múa, hát, xem video,....về chủ đề Môi trường.  + Động viên, khen ngợi cho các cá nhân đã tích cực tham gia biểu diễn văn nghệ. | - HS ổn định tổ chức chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo chủ đề  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC ( nếu có):**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**GIỜ - PHÚT (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6

- Cảm nhận mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** chuẩn bị mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ. Mỗi bạn HS mang đến một đồng hồ kim

- SGK điện tử

**- HS:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| **1-**HS chia sẻ theo nhóm một số hoạt động gắn với thời gian trong ngày của em.  -Nói cho nhau nghe đồng hồ giúp ích cho cuộc sống con người như thế nào, chẳng hạn đồng hồ cho chúng ta biết điều gì (thời gian, đồng hồ nhắc em đi học đúng giờ...).  2. Nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày, chẳng hạn: Buổi sáng ta thức dậy lúc 6 giờ  3. Yêu cầu HS quan sát đồng hồ thảo luận và chia sẻ trong nhóm:  + Trên mặt đồng hồ có gì?  + Các chấm trên mặt đồng hồ có ý nghĩa gì?  \*GV giới thiệu bài mới | - HS tham gia vào hoạt động khởi động  - HS chia sẻ về thời gian trong ngày  -HS đếm các vạch trên mặt đồng hồ để nhận biết có 12 vạch to. Giữa hai vạch to là các vạch nhỏ. Có tất cả 60 vạch. |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** | |
| Nhận biết 1 giờ = 60 phút  - HS quay kim phút một vòng (60 vạch) và quan sát kim giờ dịch chuyển một vạch to  - GV chiếu slide mô tả kim phút quay một vòng thì kim giờ dịch chuyển thêm một vạch to.  - GV nhận xét: 1 giờ 60 phút.  - Gọi HS nhắc lại.  Đọc giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6  - Yêu cầu HS thực hiện các thao tác  + Quay kim đồng hồ chỉ 9 giờ đúng quan sát đồng hồ và đọc giờ trên đồng hồ.  + Quay kim phút chỉ vào số 3; trả lời câu hỏi: Kim phút đã chạy được bao nhiêu phút từ số 12 đến số 3  - GV giới thiệu cách đọc giờ: 9 giờ 15 phút; yêu cầu HS đọc lại.  - GV quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 15 phút. Yêu cầu HS đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 9 giờ 15 phút.  - Yêu cầu HS thực hiện tương tự với trường hợp kim phút chỉ vào số 6. GV quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 30 phút. GV yêu cầu GV yêu cầu HS đọc và quay kim đồng hồ để đồng hổ chỉ 9 giờ 30 phút. GV giới thiệu: “9 giờ 30 phút” hay còn gọi là “9 giờ rưỡi”.  Thực hành xem đồng hồ với một số đồng hồ khác có kim phút chỉ vào số 3, 6, 12 | - HS quan sát:  - HS nhận biết 1 giờ = 60 phút  **-** HS thao tác trên mặt đồng hồ  - GV yêu cầu HS đọc được thời gian khi kim phút chỉ số 3, 6 |
| **Hoạt động 3: Luyện tập** | |
| **Bài tập 1**( trang 34): Mỗi đồng hồ sau chỉ mấy giờ?  - Yêu cầu HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ cách xem đồng hồ trong mỗi trường hợp  **Bài tập 2**( trang 34): Quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ:  **a.** 4 giờ 15 phút, 5 giờ rưỡi, 11 giờ 15 phút, 12 giờ 30 phút.  **b.** 13 giờ rưỡi, 14 giờ 15 phút, 19 giờ 15 phút, 22 giờ 30 phút.  - Yêu cầu HS thực hiện theo cặp  **a.** HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong GK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa  **b.** Thực hiện tương tự như phần a  - HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe | - GV yêu cầu HS quan sát tranh SGK trả lời:  + 7 giờ 15 phút  + 11 giờ 30 phút  + 2 giờ 30 phút  + 10 giờ 15 phút  - HS quay kim trên mặt đồng hồ để chỉ các giờ trong SGK  - HS giải thích:  Ví dụ: 13 giờ rưỡi là 1 giờ 30 phút chiều nên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 6 |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý  - Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì? | -HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( nếu có):**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3+4: Chia sẻ và đọc**

**BỜ TRE ĐÓN KHÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

- Đọc bài Bờ tre đón khách với giọng đọc hồn nhiên, vui tươi; thể hiện sự niềm nở, mến khách của bờ tre với những người bạn chim từ khắp nơi vui vẻ bay đến làm khách. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt ngỉ đúng giữa các dòng thơ, cuối mỗi dòng thơ.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ, hiểu nội dung bài thơ: Sự quấn quýt giữa cây cối và các loài vật trong thiên nhiên. Bờ tre mến khách, tiếp đón nhiệt tình những người bạn chim từ khắp nơi bay đến. Các loài chim yêu mến bờ tre nên bay đến đậu bên bờ tre.

- Biết đặt câu hỏi cho bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

- Biết đặt câu có bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

-Yêu thích những câu thơ hay, những hình ảnh đẹp.

-Thuộc lòng 10 dòng thơ đầu của bài thơ.

-Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Máy tính, ti vi, sách điện tử.

-HS: SGK. VBTTV.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| GV chiếu lên màn hình hình ảnh các loài chim, mời 2HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu bài tập 1:  + Câu đố đầu: a. Chim gì báo hiệu xuân sang?  b. Chim gì chuyên bắt sâu?  c. Chim gì biết đưa thư, là biểu tượng của hòa bình?  d. Chim gì mặt giống mặt mèo, ăn đêm, chuyên bắt chuột?  e. Chim gì có bộ lông đuôi rực rỡ, sắc màu, múa rất đẹp?  - Yêu cầu 2 tổ: 1 tổ ra câu đố - 1 tổ đáp lại. Tổ nào không trả lời được, nhờ tổ khác hỗ trợ.  - GV giới thiệu bài học: | HS lắng nghe, tiếp thu.  + Chim én báo hiệu xuân sang  + Chim sâu bắt sâu giúp cho cây tươi tốt.  + Chim bồ câu biết đưa thư.  + Cú mèo bắt chuột.  + Chim hải âu báo bão, là bạn của người đi biển.  - GV chỉ hình, cả lớp đọc tên các loài chim: én, cú, bồ câu, chim sâu, công. |
| **Hoạt động 2: Khám phá** | |
| **a,Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ: Giọng đọc hồn nhiên, vui tươi; thể hiện sự niềm nở, mến khách của bờ tre với những người bạn chim từ khắp nơi vui vẻ bay đến làm khách.  -1 HS đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: có bạch, toán, gật gù  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 khổ thơ.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: reo mừng, im lặng, bồ nông.  - Yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 2 đoạn:  - Yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - Gọi 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **b,Đọc hiểu**  - Gọi 4 HS tiếp nối nhau đọc trước lớp 4 câu hỏi trong SGK:  - GV hướng dẫn HS đọc thầm bài thơ, thảo luận theo nhóm đôi, trả lời các câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi  + Câu 1): “Khách” đến bờ tre là những loài chim nào?  Câu 2): Câu thơ nào cho thấy bờ tre rất vui khi có “khách” đến?  Câu 3): Bài thơ tả dáng vẻ của mỗi loài chim đến bờ tre khác nhau như thế nào? Ghép đúng:  Câu 4): Câu thơ nào cho thấy bầy chim cu rất thích bờ tre?  Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Bài thơ giúp em hiểu điều gì? | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  - HS đọc bài.  -HS thi đọc bài.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  -HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - Khách” đến bờ tre là những loài chim: cò bạch, bồ nông, bói cá, chim cu.  + Câu 2: Câu thơ cho thấy bờ tre rất vui khi có “khách” đến: Tre chợt tưng bừng/Nở đầy hoa trắng.  + Câu 3: a-2, b-1, c-4, d-3.  + Câu 4: Câu thơ cho thấy bầy chim cu rất thích bờ tre: Ồ, tre rất mát.  - Bài thơ giúp em hiểu sự quấn quýt giữa cây cối và các loài vật trong thiên nhiên. Bờ tre mến khách, tiếp đón nhiệt tình những người bạn chim từ khắp nơi bay đến. Các loài chim yêu mến bờ tre nên bay đậu đến bờ tre, khen bờ tre mát mẻ. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập** | |
| - Gọi 2 HS đọc yêu cầu bài tập 1,2:  + Bài 1): Bộ phận in đậm trong những câu sau trả lời cho câu hỏi nào?  a. Chú bói cá đỗ **trên cành tre.**  b. Đàn cò trắng đậu **trên ngọn tre.**  c. **Bên bờ tre,** bác bồ nông đứng im như tượng đá.  Câu 2): Đặt một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi Ở đâu?  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi. | HS đọc yêu cầu câu hỏi.  -HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày kết quả:  a. Chú bói cá đỗ ở đâu?  b. Đàn cò trắng đậu ở đâu?  c. Bác bồ nông đứng im như tượng đá ở đâu?  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  -HS trả lời miệng.  -HS trình bày kết quả thảo luận.  a.Đàn chim cu đỗ trên cành tre.  b. Bác bồ nông đứng bên bờ tre.  c.Chú sóc đỏ sống trong hốc cây. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh  - Nhận xét giờ học.  -Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC ( nếu có):**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Toán\***

**LUYỆN TẬP VỀ GIỜ - PHÚT**

**I. YÊU CẦU CẦU ĐẠT**

- Củng cố cho HS biết xem giờ, nhận biết giờ. Biết xem đồng hồ, nhận biết thời gian.

- Rèn kĩ năng quan sát, vận dụng làm bài tập liên quan đến giờ, phút.

- HS có ý thức học tập, tự giác làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV : Bảng, phấn

2.HS : Phiếu bài tập

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| Cho HS hát vận động bài hát “Đồng hồ báo thức’’  GV giới thiệu dẫn dắt vào bài | HS hát vận động theo bài hát  HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** | |
| **Hướng dẫn làm bài tập.**  Bài 1: Viết số giờ thích hợp với mỗi đồng hồ:  - Nêu y/c bài tập  - Nhận xét, đánh giá  =>Củng cố cho hs cách xem giờ hơn, giờ rưỡi.  Bài 2:  a) Viết số thứ tự vào ô trống trong các bức tranh sau cho đúng trình tự thời gian trong một ngày  b) Kể một câu chuyện theo các bức tranh trên  - Nêu y/c bài tập  - Nhận xét, đánh giá  =>Củng cố cho hs nhận biết, sắp xếp được thời gian trong một ngày.  Bài 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:  a) Trường của Trang vào học lúc 7 giờ. Hôm nay Trang đi học lúc 9 giờ. Như vậy, hôm nay:  -Trang đi học đúng giờ. ….  -Trang đi học muộn giờ. ….  b) Thư viện mở cửa từ 8 giờ đến 20 giờ. Dũng đến thư viện lúc 14 giờ. Như vậy lúc đó:  - Thư viện đã mở cửa. ….  - Thư viện đã đóng cửa. ….  - Nêu y/c bài tập  - Nhận xét, đánh giá  =>Củng cố cho HS biết xem giờ. | - Nêu y/c bài tập  - HS làm vở, hs nêu miệng kq, nx bài  - Nêu y/c bài tập  - Lớp làm vở, 1 HS nêu miệng kết qủa, nhận xét bài  - Nêu y/c bài tập  -Làm vở, đổi vở kiểm tra bài  - NX đánh giá |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| **Củng cố- Dặn dò:**  - Hôm nay em biết thêm điều gì?  - Chuẩn bị bài sau. | -HS nêu  -Nắm yêu cầu dặn dò. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC ( nếu có):**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Tiếng Viêt\***

**LUYỆN ĐỌC: CÒ VÀ CUỐC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc để hiểu nội dung bài.

***-*** Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh.

***-*** Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **Hoạt động 1: khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  - Phát phiếu bài tập.  **Hoạt động 2: Luyện đọc thành tiếng**  - Giáo viên đưa bài đọc có viết sẵn đoạn cần luyện đọc: | - Hát  - Lắng nghe.  - Nhận phiếu.  - Quan sát, đọc thầm đoạn viết. |
| **\***“Em sống trong bụi cây dưới đất, / nhìn lên trời xanh, / thấy các anh chị trắng phau phau, / đôi cánh dập dờn như múa, / không nghĩ cũng có lúc / chị phải khó nhọc thế này.  Phải có lúc vất vả lội bùn / mới có khi được thảnh thơi bay lên trời cao.” | * HS luyện đọc câu |
| - Yêu cầu học sinh nêu lại cách đọc diễn cảm đoạn viết trên bảng.  - Giáo viên yêu cầu học sinh lên bảng gạch dưới (gạch chéo) những từ ngữ để nhấn (ngắt) giọng.  - Tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm đôi rồi thi đua đọc trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Nêu lại cách đọc diễn cảm.  - 2 em xung phong lên bảng, mỗi em 1 đoạn, lớp nhận xét.  - Học sinh luyện đọc nhóm đôi (cùng trình độ). Đại diện lên đọc thi đua trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh lập nhóm 4, thực hiện trên phiếu bài tập của nhóm.  - Gọi 1 em đọc nội dung bài tập trên phiếu. | - 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm. |
| **Bài 1.** Lời nói của Cò "*Phải có lúc vất vả lội bùn mới có khi được thảnh thơi bay lên trời cao. Còn áo bẩn muốn sạch thì khó gì !*" muốn nói điều gì với Cuốc ? Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng :  + Muốn áo sạch thì hãy chăm tắm giặt.  **+** Phải làm quen với việc lội bùn và bay lên trời.  **+**Phải làm việc vất vả thì mới được hưởng sự thảnh thơi. | **Bài 2.** Ngựa đã làm gì để lừa Sói, khiến Sói bị đòn ? Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng :  **A.** Kêu đau chân.  **B.** Kêu đau ở chân sau, nhờ Sói chữa để tiện đá Sói.  **C.** Kêu đau chân, trả tiền để Sói chữa giúp chân đau. |
| - Yêu cầu các nhóm thực hiện và trình bày kết quả.  - Nhận xét, sửa bài. | - Các nhóm thực hiện, trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, sửa bài. |
| **Hoạt động 3:vận dụng**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn đọc.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | - Học sinh phát biểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( nếu có ):**

……………………………………………………………………………………….…

………………………………………………………………………………….………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Thứ ba ngày 4 tháng 3 năm 2025

**Tiết 2: Toán**

**GIỜ - PHÚT (Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6

- Cảm nhận mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ. Mỗi bạn HS mang đến một đồng hồ kim

**HS:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| **+** 1 giờ = ... phút  + Kim ngắn chỉ số 7, kìm dài chỉ số 3 là mấy giờ?  + Kim ngắn chỉ số 9, kìm dài chỉ số 6 là mấy giờ?  + Kim ngắn chỉ số 7, kìm dài chỉ số 12 là mấy giờ?  -Gv chốt ý đúng.  **\*GV giới thiệu bài mới: Giờ - Phút (Tiết 2)** | - HS lần lượt trả lời câu hỏi và quay kim đồng hồ  -Hs khác nhận xét.  -HS nhắc lại đầu bài |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** | |
| **Bài 3** ( T35): **Xem tranh rồi trả lời các câu hỏi:**    - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác sau:  + Xem tranh, đọc các câu ghi giải thích bức tranh rồi chọn đồng hồ thích hợp  + Nói cho bạn nghe kết quả.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp  + Sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí và kể thành một câu chuyện theo các bức tranh.  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp. | -HS trả lời  a. Nam và các bạn đến hỏi Hoàn Kiếm lúc 8 giờ 15 phút  b. Nam và các bạn đến chùa Một Cột lúc 9 giờ 30 phút  c. Nam và các bạn đến Văn Miếu lúc 14 giờ 30 phút (2 giờ chiều)  d. Nam và các bạn lên xe ra về lúc 16 giờ 15 phút (4 giờ 15 phút chiều)  -Đại diện nhóm chia sẻ bài trước lớp |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| **Bài tập 4**( trang 35):  **Hãy nói về thời gian mở cửa của các địa điểm dưới đây:**   |  |  | | --- | --- | | Bể bơi trẻ em:  7:30-9:30  16:15-19:00 | Thư viện thiếu nhi:  8:30-11:30  13:30-17:15 |   - Yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và nói cho bạn nghe về giờ mở cửa, đóng cửa của các địa điểm trong bức tranh.  - GV đặt thêm các câu hỏi để HS liên hệ với hoạt động thực tiễn, chẳng hạn nếu Hà đến bể bơi trẻ em lúc 16:00 thì em có nhận xét gì?  - HS chia sẻ cho bạn nghe những thông tin về giờ đóng cửa, mở cửa của những địa điểm trong thực tế cuộc sống.  **Củng cố, Dặn dò**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì? | - GV yêu cầu HS quan sát tranh SGK trả lời:  + 7 giờ 15 phút  + 11 giờ 30 phút  + 2 giờ 30 phút  + 10 giờ 15 phút  - HS quay kim trên mặt đồng hồ để chỉ các giờ trong SGK  - HS giải thích:  Ví dụ: 13 giờ rưỡi là 1 giờ 30 phút chiều nên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 6  -HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh sau tiết học( Nếu có):**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Viết**

**NGHE VIẾT: CHIM RỪNG TÂY NGUYÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

- Nghe – viết chính xác bài Chim rừng Tây Nguyên (Từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”. Qua bài chính tả, củng cố kĩ năng trình bày đoạn văn.

- Làm đúng bài tập: Điền chữ c hay k, ng hay ngh; Bài tập lựa chọn: Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng s; có vần uc hay ut.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài. Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Máy tính, tivi, SGK, SGV

2. HS: SGK, vở Luyện viết 2 tập 2

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| - GV giới thiệu bài học: Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ Nghe – viết chính xác bài Chim rừng Tây Nguyên (Từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”; Làm đúng bài tập. Chúng ta cùng vào bài. | -HS nghe.  -HS đọc lại tên bài, mở sgk |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** | |
| - Yêu cầu: HS nghe GV đọc lại bài Chim rừng Tây Nguyên (từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”).  - GV đọc đoạn viết chính tả.  - Gọi 1 HS đọc lại đoạn viết chính tả.  +Đoạn trích nói về nội dung gì?  - GV nhắc HS đọc thầm lại đoạn trích, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: chao lượn, che rợp, vi vút, nền trời, hòa âm,…  - Yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - Yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: Đoạn trích ca ngợi vè đẹp của chim đại bàng Tây Nguyên.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa lỗi. |
| **Hoạt động 3:Luyện tập** | |
| - Yêu cầu bài tập: Tìm chữ phù hợp với ô trống: c hay k, ng hay ngh.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2HS, 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp.  - Gọi đại diện HS trình bày kết quả.  - GV giải thích thêm cho HS: Đây là môt đoạn văn ngắn của nhà văn Tô Hoài miêu tả rất hay về loài chim gáy (còn gọi là chim cu cườm). Chim gáy là loài chim của đồng quê ngày mùa, vì nó thường xuất hiện vào ngày mùa.  - Gọi 1 HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh. | - HS lắng nghe.  - HS làm bài.  - HS trả lời: kéo, trầm ngâm, ngơ ngác, nghe, cổ, cườm.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Tìm nhanh những tiếng có âm đầu c, k, ng,ngh.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS thi tìm.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC ( nếu có):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: Hoạt động giáo dục theo chủ đề**

**XÂY DỰNG TRƯỜNG XANH - LỚP SẠCH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được kế hoạch vệ sinh môi trường ở nhà trường.

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- Năng lực riêng**:**Phát triển tình yêu trường, lớp; có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DUNG DẠY HỌC**

**GV:** Giáo án. SGK.

**HS:**SGK. Các đồ dùng để làm vệ sinh: khẩu trang, găng tay, ủng, chổi, dụng cụ hót rác, khăn lau, xô đựng nước.

**III. CAC HOẠT DỘNG DẠY VA HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Xây dựng trường xanh – lớp sạch.  **Hoạt động 2: Khám phá**  **+Thực hiện kế hoạch Trường xanh - lớp sạch.**  - GV tổ chức cho HS thực hiện Kế hoạch Trường xanh- lớp sạch:  + Các nhóm kiểm tra lại việc chuẩn bị đồ dùng cần thiết và nhắc nhở nhau thực hiện theo đúng nhiệm vụ đã được phân công.  + Yêu cầu các nhóm cùng thực hiện theo bản kế hoạch.  + GV hỗ trợ, giúp đỡ các nhóm trong quá trình làm vệ sinh trường lớp.  - Sau khi vệ sinh xong, GV nhắc nhở HS thu dọn đồ dùng gọn gàng.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ về kết quả đạt được.  - Một số bạn chia sẻ về cảm xúc của bản thân khi đã tham gia làm vệ sinh trường lớp sạch, đẹp.  - GV đánh giá kết quả đạt được và khen ngợi cả lớp.  **+ Kết luận:** Vệ sinh trường lớp sạch sẽ sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho hoạt động học tập và vui chơi của các em. Mỗi thành viên trong lớp đều có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường nhà trường và lớp học sạch, đẹp.  **Hoạt động 3: Vận dụng**  - GV nhắc nhở HS thực hiện giữ vệ sinh trường, lớp sạch, đẹp hằng ngày. | - HS thực hiện.  - HS thu dọn đồ dùng.  - HS trình bày.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (nếu có):**

**-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 5: Viết**

**CHỮ HOA: U, Ư**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐAT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

+ Biết viết chữ cái U, Ư viết hoa cỡ vừa và nhỏ.

+ Biết viết cụm từ ứng dụng “ Uống nước nhớ nguồn.” cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

2.Phát triển năng lực chung và phẩm chất: Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi, SGK, SGV, chữ mẫu U, Ư

- HS: SGK, vở Luyện viết 2 tập 1

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| - GV cho HS quan sát mẫu chữ U, Ư  - Yêu cầu HS nêu tên chữ-> Gv giới thiệu và ghi tên bài | -HS quan sát nêu tên chữ  -HS đọc tên bài |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** | |
| - GV mở SGKĐT tr49  - Chữ U hoa cao mấy li? Rộng mấy ô?  - Chữ hoa U gồm mấy nét?  - Chữ Ư hoa cao mấy li? Rộng mấy ô?  Giống chữ nào đã học?  - GV chỉ vào chữ mẫu và phân tích cấu tạo, sau đó viết mẫu chữ U, Ư | -HS quan sát  -HS TL: Cao 5 ly, rộng gần 5 ô ly rưỡi  - Chữ U gồm 2 nét.    -HS nghe và quan sát |
| **Hoạt động 3: Luyện tập** | |
| - Gv yêu cầu HS luyện viết chữ hoa U,Ư  -Gv tiếp tục mở SĐT, yêu cầu HS QS cụm từ ứng dụng: Uống nước nhớ nguồn.  -GVKL: Câu thành ngữ khuyên chúng ta phải nhớ ơn đến những người sinh thành, nuôi dưỡng, dạy bảo và giúp đỡ mình  - Trong câu đó, các chữ cái U, h,g cao mấy li? những chữ còn lại cao mấy li?  - Cách viết dấu huyền, dấu sắc viết ở trên âm gì?  - GV viết mẫu câu từ ứng dụng “Uống nước nhớ nguồn.” cỡ nhỏ 1 lần  - Yêu cầu HS viết vào vở.  - GV nhận xét 5-7 bài, sau đó nhận xét chung. | -HS luyện viết bảng con, vở luyện viết  -HS đọc câu ứng dụng, cho biết nội dung câu ứng dụng : khi hưởng dòng nước mát thì hãy nhớ tới nơi khởi đầu đã cho ta dòng nước đó  -HS trả lời.  -Viết dấu ở trên âm chính.  -HS quan sát  -HS viết câu từ ứng dụng vào vở.  -HS nghe |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| **-** Bài hôm nay học chữ gì? chữ cao/ rộng bao nhiêu ly?  - Nhận xét giờ học | -HS trả lời: Chữ U, Ư cao 5 ly, rộng 4 ô ly rưỡi  -HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC ( nếu có):**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 6: Toán\***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS củng cố lại cách tính nhẩm các phép nhân bảng nhân 2, 5. Làm tính nhân kèm với các đơn vị đo và giải toán với phép nhân.

- Rèn kĩ năng tính toán cho HS (trong bảng nhân 2, 5).

- Giáo dục ý thức tự giác học, làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: CHUẨN BỊ BÀI ÔN TẬP

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  -3 HS lên bảng - Dưới làm bảng con  Tính nhẩm: 2 x 5 = 2 x 4 = 2 x 9 =  Giới thiệu bài: ôn luyện  **Hoạt động 2: Luyện tập**  **Bài 1**:Viết số thích hợp vào ô trống   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thừa số | 2 | 5 | 3 | 4 | 3 | 4 | | Thừa số | 8 | 6 | 9 | 4 | 7 | 5 | | Tích |  |  |  |  |  |  |   \* Để điền đúng kết quả em làm thế nào ?  **Bài 2:** Nối 2 phép nhân có cùng kết quả  Yêu cầu học sinh đọc đề bài và tự làm bài.  - Sau đó gọi học sinh lên chữa bài.  + GV - HS nhận xét, đánh giá  **Bài 3:** Điền dấu >, <, = ?  2 x 5 … 5 x 2 4 x 10 + 6… 45  \* Muốn so sánh được ta phải làm gì?  - Gọi 2 HS lên bảng làm  **Bài 4:** Tính độ dài đường gấp khúc bằng cách thuận tiện nhất: Trên hình có mấy đoạn thẳng?   * -Mỗi đoạn thẳng dài bao nhiêu cm? * - Muốn tính nhanh ta làm tính gì? * - Gọi 1 HS lên bảng, lớp làm bảng con * **Bài 5\*:** Quan sát hình dưới đây rồi viết số còn thiếu vào chỗ trống:  1. b.c.   4 7 5 6 2 9    28 30  \* Hình c còn thiếu số bao nhiêu?- Vì sao?  **Hoạt động 3: Vận dụng**  GV nhận xét tiết học | - 3 HS lên bảng chữa bài  2 x 5 = 10 2 x 4 = 8 2 x 9 = 18  5 x 2 = 10 4 x 2 = 8 9 x 2 = 18   * HS nêu yêu cầu bài * - lần lượt từng HS lên làm * - HS nhận xét * HS đọc yêu cầu bài * - 1 hs lên chữa bài, lớp quan sát nhận xét * Hs đọc yêu cầu * - 2 HS lên bảng làm * - Ta phải tính kết ác phép tính rồi so sánh * VD: 2 x 5 = 5 x 2 * 3 x 7 < 4 x 6 * 1 HS đọc yêu cầu bài * Hs trả lời: * - Có 6 đoạn thẳng * - Làm phép tính nhân * - 1 HS lên bảng, lớp làm bảng con * *Bài giải* * *Độ dài đường gấp khúc là:* * *3 x 6 = 18 ( cm )* * *Đáp số: 18 cm*   - 1 HS đọc yêu cầu  - Điền số 18  Vì 4 x 7 = 28  5 x 6 = 30 Vậy 2 x 9 = 18 |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC ( nếu có):**

**Tiết 7: Tiếng Viêt\***

**LUYỆN NGHE – VIÊT: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐAT**

- Nghe – viết chính xác bài Bờ tre đón khách. Qua bài chính tả, củng cố kĩ năng trình bày đoạn văn.

- Làm đúng bài tập: Điền chữ c hay k, ng hay ngh; Bài tập lựa chọn: Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng s; có vần uc hay ut.

\*Năng lực : Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài. Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

\* PhẨM chất: Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, tivi, SGK, SGV

2. HS: SGK, vở Luyện viết 2 tập 2

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| - GV giới thiệu bài học: Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ Nghe – viết chính xác bài bài Bờ tre đón khách. | -HS nghe.  -HS đọc lại tên bài, mở sgk |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** | |
| - GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc lại bài bài Bờ tre đón khách.  - GV đọc đoạn viết chính tả.  - Gọi 1 HS đọc lại đoạn viết chính tả.  - GV yêu cầu HS trả lời: Đoạn trích nói về nội dung gì?  - GV nhắc HS đọc thầm lại đoạn trích, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: reo mừng, im lặng, bồ nông.  - Yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: Sự quấn quýt giữa cây cối và các loài vật trong thiên nhiên. Bờ tre mến khách, tiếp đón nhiệt tình những người bạn chim từ khắp nơi bay đến. Các loài chim yêu mến bờ tre nên bay đến đậu bên bờ tre.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa lỗi. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập** | |
| \***Bài 2:** Điền c/k vào chỗ chấm và giải câu đố sau  Con gì chân ngắn  Mà lại ….ó màng  Mỏ bẹt màu vàng  Hay ..êu …ạp…ạp  (là con gì?)  - GV chữa bài trên bảng, nhận xét bổ sung  - Nhận xét giờ học | - HS lắng nghe.   * Hs đọc yêu cầu bài tập * Hs nêu miệng các chữ cần điền và giải câu đố   Hs nhận xét |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC ( nếu có):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................

### \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ tư ngày 5 tháng 03 năm 2025

**Tiết 5+6: Đọc**

**CHIM SƠN CA VÀ BÔNG CÚC TRẮNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

-Đọc trôi chảy bài Chim sơn ca và bông cúc trắng. Phát âm đúng, ngắt nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Biết thay đổi giọng phù hợp với nội dung bài (Vui ở đoạn1;ngạc nhiên,buồn thảm ở đoạn 2,3; thương tiếc, trách móc ở đoạn 4).

-Hiểu được nghĩa của các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến của câu chuyện. Hiểu điều câu chuyện muốn nói: Hãy để cho chim được tự do, ca hát, nay lượn. Hãy để cho chim được tự do tắm nắng mặt trời. Hãy bảo vệ chim chóc, cây cối, bảo vệ thiên nhiên.

-Biết nói lời từ chối, lời đồng tình một cách lịch sự.

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**-** Yêu thích những câu văn hay, những hình ảnh đẹp.

-Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Máy tính, ti vi, sách điện tử.

-HS: SGK. VBTTV.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| -2 HS đọc 2 đoạn bài Bờ tre đón khách: (SGK47)  -Trả lời câu hỏi 1,2 ( trang 48)  -HS - GV nhận xét chốt ý đúng.  **B.Giới thiệu và chia sẻ về chủ đề, chủ điểm:**  - GV giới thiệu bài học: | **-**HS đọc bài tập đọc.  Trả lời các câu hỏi |
| **Hoạt động 2: Khám phá** | |
| **a,Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: Gọng đọc thay đổi giọng phù hợp với nội dung bài (Vui ở đoạn 1; ngạc nhiên, buồn thảm ở đoạn 2,3; thương tiếc, trách móc ở đoạn 4).  - 1 HS đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: véo von, cầm tù, long trọng.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 4 đoạn văn:  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: sà xuống, thương xót, long trọng.  - Yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - Gọi 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **b, Đọc hiểu**  - Gọi 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu 3 câu hỏi:  + Câu 1: Đoạn 1 giới thiệu những nhân vật nào của câu chuyện?  + Câu 2: Chuyện gì đã xảy ra vào ngày hôm sau?  a.Với chim sơn ca?  b. Với bông cúc trắng?  + Câu 3: Hành động của hai cậu bé đã gây ra chuyện gì đau lòng?  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi. thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - Gọi đại diện một số HS trình bày kết quả.  - Qua câu chuyện Chim sơn ca và bông cúc trắng, em hiểu điều gì? | -HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS thi đọc.  -HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  -HS thảo luận theo nhóm.  -Đoạn 1 giới thiệu những nhân vật của câu chuyện: chim sơn và bông cúc trắng.  + Chuyện xảy ra với vào ngày hôm sau với:  a. Sơn ca bị bắt, bị cầm tù trong lồng, tiếng hót buồn thảm.  b. Cắt bông cúc trắng bỏ vào lồng chim sơn ca.  + Sơn ca chết, bông cúc trắng héo tàn.  - Qua câu chuyện Chim sơn ca và bông cúc trắng, em cần phải bảo vệ chim chóc, bảo vệ các loài hoa vì chúng làm cho cuộc  sống thêm tươi đẹp. Đừng đối xử với chim chóc, hóa lá vô tình như hai cậu bé trong câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập** | |
| GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc trước lớp yêu cầu bài tập 1, 2  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - Gọi đại diện HS trình bày kết quả.  + Bài 1): Giả sử một cậu bé trong câu chuyện không muốn bắt sơn ca, cậu sẽ từ chối thế nào khi bạn rủ đi bắt chim? Chọn câu trả lời em thích:  + Bài 2): Hãy nói 1-2 câu thể hiện thái độ đồng tình với ý kiến trên.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - Gọi đại diện HS trình bày kết quả.  - GV giải thích thêm:  + Ý a: từ chối bằng cách nói lời khuyên.  + Ý b: từ chối bằng cách cảm thán.  + Ý c: từ chối bằng cách đặt câu hỏi | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận và trình bày:  HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.    +Mỗi HS chọn lời từ chối mình thích. Có thể chọn. ý bất kì (a, b, c).  + Nói 1-2 câu thể hiện thái độ đồng tình với ý kiến trên.  -Đại diện HS trình bày kết quả.  a. Cậu ấy nói rất đúng. Hãy để sơn ca tự do.  b. Mình đồng ý với cậu. Thật tôi nghiệp sơn ca nếu cầm tù nó.  c. Mình hoàn toàn đồng ý với cậu. Chim đang bay nhảy tự do, tại sao lại bắt nó? |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| **-** GV tổ chc vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  - Nhận xét giờ học.  -Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |

­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (nếu có):**

………………………………………………………...……………………………………………………………………………………………….………….....................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7:Toán**

**NGÀY - THÁNG (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng

- Biết đọc tên các ngày trong tháng

- Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.

- Phát triển các NL toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên**: Một số tờ lịch tháng

**Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| - Quan sát tranh , nói tranh vẽ gì.  - GV yêu cầu HS quan sát tờ lịch tháng này, thảo luận nhóm và chia sẻ những thông tin biết được từ tờ lịch tháng đó.  **\*GV giới thiệu bài mới: NGÀY - THÁNG** (Trang 36- tiết1 ) | - HS quan sát tranh và thảo luận về các thông tin có trong lịch:  - Tháng tư có 30 ngày, có 4 ngày chủ nhật, có 4 ngày của tháng 3 |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** | |
| - GV treo tờ lịch tháng Tư như trong SGK, giới thiệu: Đây là tờ lịch tháng 4.  - Yêu cầu HS đọc các thông tin trên tờ lịch tháng 4  - HS thực hành xem lịch: HS lấy một tờ lịch tháng, thực hành đọc các thông tin | - GV yêu cầu HS đọc thông tin trên tờ lịch tháng 4:  + Tháng 4 có 30 ngày.  + Ngày 13 tháng 4 là thứ Tư,  + Ngày 30 tháng 4 là thứ Bảy.  + Tháng 5 có 31 ngày. Ngày 1 tháng 5 là Chủ nhật. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập** | |
| **Bài tập 1**( trang 36): Đây là tờ lịch tháng 10    -YCHS trả lời câu hỏi trong SGK  **Bài tập 2**( trang 37):  **a.** Nêu các ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 6 dưới đây: ( SGK )  **b.** Xem tờ lịch rồi cho biết:  - Tháng 6 có bao nhiêu ngày?  - Ngày 1 tháng 6 là thứ mấy  - Các ngày thứ bảy trong tháng 6 là những ngày nào?  - Nếu thứ Ba tuần này là ngày 14 tháng 6 thì thứ Ba tuần trước là ngày nào? Thứ ba tuần sau là ngày nào?  - HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - GV đặt câu hỏi liên hệ với các sự kiện liên quan đến các ngày trong các từ h trong bài. | HS trả lời:  a. Tháng 10 có 1 ngày.  b. Ngày 20 tháng 10 là thứ Năm.  c. GV yêu cầu HS đọc và viết các ngày được khoanh trên tờ lịch vào vở.  - HS dựa vài lịch tháng 6 và trả lời câu hỏi:  a. Ngày còn thiếu: ngày 9, 10, 13, 15, 18, 20, 21, 25, 28, 30  b.  - Tháng 6 có 30 ngày  - Ngày 1 tháng 6 là thứ tư  - Các ngày thứ bảy trong tháng 6 là những ngày: 5, 12, 19, 26  - Nếu thứ Ba tuần này là ngày 14 tháng 6 thì thứ Ba tuần trước là ngày 7, Thứ ba tuần sau là ngày 21 |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Để xem lịch chính xác, em nhắn bạn điều gì? | -HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC ( nếu có):**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Thứ năm ngày 5 tháng 3 năm 2025

**Tiết 4: Toán**

**NGÀY - THÁNG (Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng

- Biết đọc tên các ngày trong tháng

- Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.

- Phát triển các NL toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên**: Một số tờ lịch tháng

**Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| **+** Tháng sáu có bao nhiêu ngày?  + Tháng 6 có bao ngày thứ tư là những ngày nào?  + Tháng bảy có bao nhiêu ngày? Tháng 8 có bao nhiêu ngày?  **\*GV giới thiệu bài mới:NGÀY- THÁNG(Tiết 2)** | -HS QS tờ lịch tháng 6 để trả lời  -GV dạy cho HS cách tính ngày các tháng khi không có lịch |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** | |
| **Bài tập 3**( trang 37): Xem lịch thời tiết trong tháng 7 và trả lời các câu hỏi:    **a**. Những ngày nào có thể có mưa?  **b**. Hồng muốn chọn 1 tuần có nhiều ngày có thể nắng để đi du lịch biển. Hỏi Hồng nên chọn từ ngày nào đến ngày nào?  - Yêu cầu HS quan sát lịch dự báo thời tiết trong tháng 7 và thảo luận, trả lời các câu hỏi.  - HS có thể đặt thêm các câu hỏi về những thông tin có thể xem được từ tờ lịch đó. | - HS xem lịch thời tiết trong tháng 7 và trả lời các câu hỏi:  **a.** Ngày có thể mưa: 1, 2, 3, 4, 9, 17, 27, 28, 29  **b.** Hồng nên chọn từ ngày 18 tới ngày 24 |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| **Bài tập 4**( trang 37):  \***Thực hành**: Lấy một tờ lịch tháng rồi đánh dấu và ghi chú những ngày có sự kiện đặc biệt trong tờ lịch của em  - Yêu cầu HS thực hiện các thao tác:  + Thực hành lấy một tờ lịch tháng rồi đánh dấu và ghi chú vào những ngày có sự kiện đặc biệt trong tờ lịch của em.  + Chia sẻ với bạn những thông tin đặc biệt đó.  **Củng cố, Dặn dò**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Để xem lịch chính xác, em nhắn bạn điều gì? | -HS thực hành  -HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC ( nếu có):**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 5: Nói và nghe**

**NGHE – KỂ CHUYỆN “CON QUẠ THÔNG MINH”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

-Biết nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối lịch sự, phù hợp với tình huống giao tiếp.

-Nghe - kể mẩu chuyện “Con quạ thông minh”. Dựa vào trạn và các câu hỏi gợi ý, HS kể lại được mẩu chuyện to, rõ, trôi chảy. Hiểu nội dung chuyện: Chim quạ có trí thông minh đáng ngạc nhiên.

-Nghe bạn kể chuyện, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**-** Nghe, ghi nhớ mẩu chuyện. Kể lại được mẩu chuyện sinh động, biểu cảm.

-Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Máy tính, ti vi, sách điện tử.

-HS: SGK. VBTTV.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| - GV giới thiệu MĐYC của bài học.  **-** GV giới thiệu bài học: Trong tiết học hôm nay, các em sẽ luyện tập nói và đáp lại lời từ chối sao cho lịch sự. Các em sẽ cùng nghe GV kể mẩu chuyện Con quạ thông minh, ghi nhớ và kể lại được mẩu chuyện. |  |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** | |
| **Bài tập 1)**  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 1: Nói và đáp lại lời từ chối trong các tình huống sau:  a. Bông cúc (truyện Chim sơn ca và bông cúc trắng) thấy sơn ca đói khát, tha thiết nói “Bạn hãy ăn tôi đi”. Chim sơn ca sẽ trả lời thế nào? Bông cúc đáp lại thế nào?  b. Có mấy bạn rủ em leo trèo lên cây bắt chim non trong tổ chim. Em trả lời thế nào? Các bạn đáp lại thế nào?  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện tập đóng vai: Nói lời mười rủ; Nói lời từ chối; Đáp lời từ chối.  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết qủa thảo luận.  - GV khen ngợi những HS biết nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối.  **Nghe và kể lại mẩu chuyện Con quạ thông minh (Bài tập 2)**  Giới thiệu mẩu chuyện:  - GV gắn lên bảng tranh minh họa truyện cỡ to và mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 2: Nghe và kể lại mẩu chuyện Con quạ thông minh.  - GV yêu cầu HS quan tranh minh họa và nói về bức tranh.  - Vì sao câu chuyện có tên là Con quạ thông minh? Con quạ thông minh như thế nào? Các em hãy cùng lắng nghe câu chuyện?  \* Nghe kể chuyện:  - GV chiếu video hoặc tự kể chuyện (3 lần): giọng kể chậm rãi, rõ ràng.  - GV kể lần 1 liền mạch, rồi dừng lại, mời 1 HS đọc lại 4 câu hỏi.  - GV kể lần 2, vừa kể vừa chỉ vào 4 câu hỏi.  - GV kể lại lần 3.  \* Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi:  - GV nêu từng câu hỏi cho HS trả lời  a. Con quạ khát nước đi tìm nước vất vả như thế nào?  b. Quạ đã tìm thấy nước ở đâu?  c. Vì sao quạ không thể uống được nước ở đó?  d. Quạ đã nghĩ ra kế gì để uống được nước?  \* Kể chuyện trong nhóm đôi:  - Yêu cầu từng HS quan sát tranh minh họa và 4 câu hỏi gợi ý để kể lại mẩu chuyện trên.  - GV khuyến khích HS kể sinh động, biểu cảm, kết hợp kể với cử chỉ, động tác. | HS đọc yêu câu hỏi. HS luyện tập đóng vai theo nhóm.  - HS trình bày:  - Sơn ca ơi, bạn mệt lắm rồi. Ở đây không có nước uống. Bạn hãy ăn tôi đi cho đỡ khát.  Sơn ca: Không đâu! Làm sao tôi có thể ăn người bạn của mình được.  (Bông cúc trắng): Bạn đừng ngại, tôi đã bị cắt rễ, đằng nào tôi cũng héo mà.  - Nam ơi, trên cây xoài kia có một tổ chim. Chúng hót líu lo hay lắm. Chúng mình trèo lên cây bắt mấy con chim về nuôi đi.  - Không được đâu. Chim non đang sống vui vẻ bên bố mẹ, cậu bắt chúng thì chúng sẽ chết đấy. Chim bố chim mẹ thấy chim con bị bắt cũng sẽ rất buồn. Chúng ta phải bảo vệ các loài chim chứ.  - Mình sẽ nghe theo cậu.  -HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - Bức tranh vẽ một con quạ đang đứng trên một tảng đá giữa một bãi đất trống. Trước mặt nó là một bình nước gần đầy, có rất nhiều hòn sỏi trong đó.  - HS lắng nghe câu chuyện, chú ý vào 4 câu hỏi tròng SGK kết hợp quan sát tranh minh họa.  - HS trả lời câu hỏi:  a. Con quạ khát nước đi tìm nước vất vả: Quạ bay rất lâu để tìm nước uống nhưng chẳng thấy một giọt nước nào. Mệt quá, nó đậu xuống một tảng đá để nghỉ.  b. Quạ đã tìm thấy nước trong một cái lọ ở ngay bên tảng đá.  c. Quạ không thể uống được nước ớ đó vì dưới đáy lọ có ít nước, cổ lọ lại cao, quạ không sao thò mỏ vào uống được.  d. Quạ đã nghĩ ra kế để uống được nước không: Nó lây mỏ gắp từng hòn sói dưới đất bỏ vào lọ sỏi, nước dần dâng lên.  - HS luyện kể trong nhóm. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| \* Kể chuyện trước lớp:  - Yêu cầu HS tiếp nối nhau dựa vào 4 câu hỏi gợi ý, thi kể lại mẩu chuyện.  - GV khuyến khích cả lớp vỗ tay sau lời kể của mỗi bạn.  - GV khen ngợi những HS kể chuyện to, rõ ràng, kể trôi chảy, đúng nội dung, biểu cảm.  - Mở rộng kiến thức: Loài quạ không phải loài chim có màu sắc đẹp nhưng là một trong những loài chim thông minh nhất. Theo sách Mười vạn câu hỏi vì sao, bộ não của quạ được xem là khá phát triển, đến mức quạ có khả năng chế tạo công cụ. Nó có thể làm cong một nhánh cây và dùng nhánh cây đó moi con trùng từ trong thân cây ra.  **Củng cố- dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS kể chuyện.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC ( nếu có):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6 : Viết**

**VIẾT VỀ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, BẢO VỆ LOÀI CHIM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài học, học sinh đạt các yêu cầu sau:

-Biết nói về hoạt động của bạn nhỏ (chăm sóc loài chim, thả chim,…) trong một bức tranh em thích.

-Dựa vào những điều vừa nói, viết được 4-5 câu về hoạt động của các bạn.

**\***Năng lực chung, phẩm chất**:-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài. Viết được câu rõ ràng, có cảm xúc.

\* Phẩm chất: -Biết chăm sóc, bảo vệ các loài chim.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi, SGK, SGV

- HS: SGK, vở BTTV 2 tập 2

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| GV giới thiệu bài học: Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ nói về hoạt động của bạn nhỏ (chăm sóc loài chim, thả chim,…) trong một bức tranh em thích; Dựa vào những điều vừa nói, viết được 4-5 câu về hoạt động của các bạn. | -HS đọc tên bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** | |
| **\*Bài 1: Nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong một bức tranh em yêu thích**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1: Nói về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh mà em yêu thích.  - GV chỉ từng tranh, hướng dẫn HS nói nhanh nội dung từng tranh.  - Yêu cầu mỗi HS chọn một bức tranh yêu thích, nói về hoạt động của bạn nhỏ trong bức tranh đó theo gợi ý.  - Yêu cầu HS khác cho ý kiến. GV nhận xét. \***Bài 2: Viết 4-5 câu về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh**  - Gọi 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2: Dựa vào những điều vừa nói, hãy viết 4-5 câu về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn. GV khuyến khích HS viết tự do, sáng tạo, có thể viết nhiều hơn 5 câu.  - Gọi một số HS đứng dậy đọc bài viết của mình.  - GV chiếu đoạn văn của một HS lên bảng lớp; chữa lỗi chính tả, từ, câu (nếu có).  - GV khen ngợi những HS có đoạn viết hay, đúng yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS trả lời:  + Tranh 1: Bạn gái cho gà ăn.  + Tranh 2: Bạn trai mở lồng, thả cho chim bay đi.  + Tranh 3: Bạn trai lắng nghe tiếng chim hót.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS viết bài.  - HS đọc bài:  Tôi thích bức tranh bạn trai lắng nghe chim hót. Bạn đứng dưới gốc cây, nhìn lên con chim. Vẻ mặt bạn rất chăm chú. Còn con chim xinh đẹp đậu trên cành cây. Nó như đang ra sức hót cho bạn nhỏ nghe. Trông nó thật đáng yêu |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| - Hôm nay chúng ta học bài gì?  - Nhận xét giờ học, nhắc nhở HS yêu quý động vật, không làm hại chúng. | HS trả lời  -HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC ( nếu có):**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 7: Toán\***

**LUYỆN TẬP VỀ NGÀY THÁNG**

**I. YÊU CẦU CẦU ĐẠT**

- Củng cố cho HS biết vẽ thêm kim vào mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng tg đã cho.

- Rèn kĩ năng tính toán, vận dụng linh hoạt kiến thức đã học để giải toán.

- HS có ý thức học tập, tự giác làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV : Sách Bài tập PTNL.

-HS : Sách Bài tập PTNL

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| - Đọc bảng nhân, chia 2, 5.  - GV nhận xét đánh giá.  **Giới thiệu bài.** | - 6 HS đọc  - NX đánh giá |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** | |
| **Hướng dẫn làm bài tập trong vở BTPTNL.**  Bài 2: Điền các ngày còn thiếu vào tờ lịch tháng năm dưới đây:   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Tháng 5 | Thứ hai | Thứ ba | Thứ tư | Thứ năm | Thứ sáu | Thứ bảy | Chủ nhật | | 1 | 2 |  |  | 5 | 6 | 7 | |  |  | 10 |  | 12 |  | 14 | | 15 |  |  | 18 |  | 20 |  | | 22 |  |  |  | 26 |  | 28 | |  |  | 31 |   - Nêu y/c bài tập  - Nhận xét, đánh giá  =>Củng cố cho hs nhận biết các ngày trong một tháng và điền được các ngày còn thiếu.  Bài 3: Quan sát tờ lịch tháng 5 trên, viết tiếp vào ô trống cho thích hợp:  a) Ngày 8 tháng 5 là thứ …..  b) Ngày 19 tháng 5 là thứ …..  c) Tháng 5 có ….. ngày.  d) Chủ nhật đầu tiên của tháng 5 là ngày …..  e) Ngày thứ tư của tuần thứ ba của tháng 5 là ngày …..  g) Trang tháng 5 có ….. ngày thứ hai, đó là các ngày ……………  h) Nếu hôm nay là thứ ba ngày 9 tháng 5 thì thứ ba tuần sau là ngày …………….  - Nêu y/c bài tập  - Nhận xét, đánh giá  =>Củng cố cho hs biết xem lich.  Bài 6 (T19): Quan sát tờ lịch tháng 12 dưới đây và trả lời các câu hỏi:   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Tháng 12 | Thứ hai | Thứ ba | Thứ tư | Thứ năm | Thứ sáu | Thứ bảy | Chủ nhật | |  | | | | | 1 | 2 | | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | | 31 |   a) Tháng 12 có bao nhiêu ngày? Ngày 25 tháng 12 vào thứ mấy?  b) Sinh nhật Liên vào ngày 8 tháng 12, ngày đó vào thứ mấy?  c) Bố Liên đi công tác 5 ngày, bố nói rằng sẽ về đúng sinh nhật Liên. Hỏi bố đi công tác từ ngày nào?  d) Liên nói rằng còn hai tuần nữa là sang năm mới. Hỏi ngày Liên đang nói là thứ mấy?  - Nêu y/c bài tập  - Nhận xét, đánh giá  =>Củng cố cho HS biết xem lịch. | - Nêu y/c bài tập  - Lớp làm vở, hs đổi vở nx bài  - Nêu y/c bài tập  - Lớp làm vở, đổi vở nx bài,  2 HS nêu miệng kết qủa.  Nhận xét bài.  - Nêu y/c bài tập  - Lớp làm vở, đổi vở nx bài,  4 HS nêu miệng kết qủa.  Nhận xét bài. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| - NX tiết học  - Chuẩn bị bài sau. | -Nắm yêu cầu dặn dò. |

­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Thứ sáu ngày 7 tháng 3 năm 2025

**Tiết 3+4: Góc sáng tạo+ Tự đánh giá**

**THÔNG ĐIỆP TỪ LOÀI CHIM.**

**EM ĐÃ BIẾT NHỮNG GÌ, LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài học, học sinh đạt các yêu cầu sau:

-Viết được thông điệp có ý nghĩa về việc chăm sóc, bảo vệ các loài chim.

-Hiểu và làm theo văn bản hướng dẫn hoạt động: Gấp được một con chim bằng bìa giấy hoặc lá dừa (mẫu 1) hoặc cắt dán một con chim giấy (mẫu 2).

**-**Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc, thể hiện chân thực suy nghĩ, cảm xúc của bản thân. Có ý tưởng và thực hiện được ý tưởng sáng tạo trong hoạt động.

-Có ý thức chăm sóc, bảo vệ các loài chim, bảo vệ môi trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi, SGK, SGV

- HS: SGK, VBT, màu, sản phẩm cắt dán...

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| GV giới thiệu bài học:  - Tiết học hôm nay có tên Thông điệp từ loài chim. Trong tiết học này, các em sẽ thay lời một chú chim nhỏ, viết một đoạn văn ngắn (ít nhất 4-5 câu), nhắn nhủ những điều chim muốn nói với mọi người.  - Để gửi thông điệp đi, mỗi em sẽ gấp một con chim bằng giấy hoặc lá dừa (mẫu 1), hoặc cắt dán một con chim mới nở (mẫu 2) theo hướng dẫn trong SGK. Các em sẽ viết thông điệp mà loài chim gửi tới con người.  - Cuối giờ, các em sẽ trưng bày, giới thiệu sản phẩm. Cả lớp sẽ bình chọn những con chim được gấp, cắt dán đẹp, mang thông điệp hay. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** | |
| **Viết thông điệp của loài chim**  - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật, có 4 ô cửa, mỗi ô cửa là một câu đố về một loài chim. HS giải xong toàn bộ 4 câu đố, sẽ hiện ra một hình con chim là sứ giả các loài chim. Gắn dưới hình là lời chào của sứ giả các loài chim.  - GV nói với HS: Chúng ta sẽ xem sứ giả muốn nói gì nhé. GV chiếu một số hình ảnh người bắn chim, người phán tổ chim, người nhốt chim vào lồng, người chặt cây làm chim sợ bay tán loạn. HS nói về các hình ảnh đó.  - GV yêu cầu HS làm BT 1 (viết Thông điệp từ loài chim). GV đến từng bàn giúp đỡ HS.  - GV mời đại diện một số HS trình bày bài làm của mình.  **Gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim**  - GV yêu cầu HS gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim.  - GV hướng dẫn HS tham khảo thông điệp trong SGK:  **Báo cáo kết quả**  - GV hướng dẫn các bạn trong nhóm trao đổi sản phẩm, chọn sản phẩm ấn tượng để giới thiệu trước lớp.  - GV đính lên bảng 9-10 sản phẩm đã được chọn. GV mời HS lên bảng lần lượt giới thiệu sản phẩm thủ công của mình và đọc thông điệp.  - GV khen những HS hoàn thành tốt bài tập sáng tạo.  - GV dặn dò HS mang con chim giấy có chứa thông điệp của loài chim về treo ở góc học tập. | HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài.  - HS đọc bài:  Thông điệp của loài chim  Các bạn ơi, chúng tôi là những con chim xỉnh đẹp, có ích. Tiếng hót của chúng tôi làm cho cuộc sống thêm vui, thêm tươi đẹp.  Chúng tôi rất yêu con người. Hãy vui chơi cùng chủng tôi! Đừng nhốt chúng tôi vào lồng, các bạn nhé!  - HS thực hiện.  - HS giới thiệu sản phẩm. |
| **Hoạt động 3: Tự đánh giá** | |
| - GV mở SĐT, giới thiệu cho HS bảng tự đánh giá.  - HD HS cách đọc bảng tự đánh giá: Đọc theo dòng ngang tương ứng cả 2 cột . Sau đó đánh dấu + hoặc v vào ô tương ứng  -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân VBT  -GV yêu cầu Hs để vở trước mặt, gv qs kết quả bài làm của HS rồi nhận xét.  \* *Dặn HS về nhà sưu tầm sách báo viết về các loài vật.* | HS quan sát, lắng nghe  -HS nghe  -HS làm việc cá nhân trong VBT  -HS đặt vở trên bàn hoặc 1 số em đọc những gì em đã biết, đã làm được. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC ( nếu có):**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 5: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được yêu cầu sau :

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, 6, 12. Củng cố kĩ năng xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.

- Vận dụng kĩ năng xem đồng hồ, xem lịch vào giải quyết vấn đề trong cuộc sống

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGK Toán 2, SGV Toán 2, ti vi

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn” theo nhóm hoặc cả lớp.  - Yêu cầu HS đọc một giờ rồi đó bạn đọc giờ đó theo cách khác.  - Chẳng hạn, HS đọc: 13 giờ còn gọi là mấy giờ, bạn trả lời: 13 giờ hay 1 giờ chiều  \*GV giới thiệu bài mới: Luyện tập chung (Trang 38 - tiết 1) | -HS thực hiện trò chơi theo cặp  -HS khác nhận xét |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** | |
| **Bài tập 1**( trang 38): Đồng hồ nào ứng với mỗi câu sau: ( SGK)  a. Em giúp mẹ nấu cơm lúc 5 giờ chiều  b. Em đang học ở trường lúc 9 giờ 30 phút sáng  c. Cả nhà em ăn cơm lúc 18 giờ 15 phút  d. Em đi ngủ lúc 21 giờ  - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác sau:  + Đọc các câu mô tả tình huống liên quan đến thời gian, quan sát đồng hồ rồi chọn đồng hồ thích hợp với mỗi câu  + Nói cho bạn nghe kết quả  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp hoặc chia sẻ xem ở thời điểm đó trong ngày em thường làm gì?  **Bài tập 2**( trang 38): Câu nào đúng, câu nào sai    - Yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK nói cho bạn nghe về giờ vào học và giờ mở cửa, đóng của ngân hàng  - Yêu cầu HS quan sát các đồng hồ chọn câu đúng, câu sai và giải thích tại sao.  -GV đặt thêm các câu hỏi để HS liên hệ với những thông tin về giờ đóng cửa, mở cửa của những địa điểm trong thực tế cuộc sống.  **Bài tập 3**( trang 38):  \*Quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ:  **a**. 2 giờ rưỡi, 9 giờ 15 phút, 10 giờ, 11 giờ 30 phút  **b**. 13 giờ, 17 giờ 15 phút, 21 giờ 30 phút, 24 giờ  - Yêu cầu HS thực hiện theo cặp  - GV quan sát, nhận xét | - HS chú ý thời gian trong câu và quan sát giờ ở đồng hồ:  a. – D  b. – A  c. – C  d. – B  - HS quan sát thời gian và đọc đề bài:  + Trường hợp 1: Câu a. sai, b, đúng. Vì bạn đi học lúc 8 giờ 30 phút trong khi vào học lúc 7 giờ 30 phút  + Trường hợp 2: a. đúng, b sai vì thời gian hiện tại là 10 giờ 15 phút vẫn trong thời gian làm việc buổi sáng.  -Cho HS liên hệ  - HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| **Củng cố, Dặn dò**  - Bài hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt bài tập em nhắn bạn điều gì? | - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có):**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6:Tiếng Việt\***

**TỪ NGỮ VỀ LOÀI CHIM, ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI Ở ĐÂU ?**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố ôn tập cho học sinh về các thành ngữ nói về đặc điểm của mỗi con vật. Tìm từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động,từ chỉ đặc điểm. Kĩ năng dùng dấu chấm- dấu phẩy.

- HS làm được các bài tập theo yêu cầu.

- HS có ý thức học bài và làm bài.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

+ GV: Giáo án, Ti vi

+ HS: Vở viết

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong câu sau  Chim sơn ca bị nhốt **trong lồng**  - GV nêu MĐYC của bài học  - GV giới thiệu bài**: Từ ngữ về loài chim. Đặt và trả lời câu hỏi Ở đâu?** | -HS nêu miệng  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** | |
| **\* Bài 1:** Điền “sự vật” dưới từ chỉ sự vật “hoạt động” dưới từ chỉ hoạt động “ đặc điểm” dưới từ chỉ đặc điểm.  Chuồng thú đầu tiên là cá sấu Nam Mĩ, chúng có hàm răng to và cứ nhai nhồm nhoàm. Tiếp đến là chim công, chúng thi nhau khoe những bộ lông sặc sỡ. Đi sâu vào trong là những chú khỉ ngộ nghĩnh ở chuồng bên cứ leo trèo hết chỗ này đến chỗ khác.  - GV nhận xét chữa bài  **\* Bài 2**: Điền dấu chấm, dấu phẩy , dấu chấm than vào ô trống  a, Hổ sư tử tê giác cáo và sói đều là động vật hoang dã. Chúng sống cùng nhau trong rừng.  b, Tiếng gầm của thú dữ vang khắp khu rừng Thật đáng sợ  - GV gọi HS chữa bài  - GV nhận xét chữa bài chốt đáp án  **\*Bài 3:** Chọn từ trong ngoặc đơnđiền vào chỗ chấm để tạo thành câu thành ngữ đúng. ( hổ, voi, sên, thỏ, cuốc)  Nhanh như …………..  Khỏe như ……………  Chậm như …………….  Đen như………………..  - GV nhận xét bổ sung: Đây là những thành ngữ nói về đặc điểm của các con vật….  **\* Bài 4:** Chọn từ trong ngoặc đơn để đặt câu hỏi cho câu dưới đây.(tháng mấy, khi nào, bao giờ, ở đâu)  Cây vú sữa nở hoa trắng, tỏa hương thơm khắp vườn nhà em.  - GV gọi HS đọc câu mình đặt  - GV cùng HS nhận xét chữa bài  **\* Bài 5:** Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm  a. **Khi hoàng hôn xuống ,** đàn trâu lững thững ra về sau một ngày vất vả.  b.Những đứa trẻ mục đồng đang nô đùa **bên bờ sông.**  c. Chim cánh cụt sống **ở Nam Cực.**  d. **Trong vườn** trăm hoa khoe sắc.  - GV gọi HS đọc câu mình đặt  - GV cùng HS nhận xét chữa bài | HS đọc yêu cầu bài tập  - HS làm thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả  -HS đọc yêu cầu bài tập  -HS thảo luận nhóm đôi  - HS nêu miệng dấu câu cần điền  -HS đại diện báo cáo kết quả  - HS đoc yêu cầu bài  - HS lên bảng làm bài, lớp làm vở theo dõi nhận xét   * HS đọc yêu cầu bài * HS thảo luận nhóm đôi * HS làm bài vào vở * HS đọc yêu cầu bài * HS thảo luận nhóm đôi   HS làm bài vào vở |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| **Tổng kết:**  - Nhận xét giờ học  - Dặn dò học sinh | - HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7 : Sinh hoạt lớp**

**ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ QUÊ HƯƠNG EM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Tự nhận xét, đánh giá bản thân về những điều đã học được chủ đề Quê hương em.

-Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

-Năng lực riêng:B ày tỏ được cảm xúc của bản thân sau khi thực hiện những hoạt động trong chủ đề.

-Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: -Sổ ghi chép theo dõi các hoạt động của lớp trong tuần.

- Kế hoạch bài dạy, giáo án điện tử.

HS: Sổ ghi chép của lớp trưởng, lớp phó hoc tập, tổ trưởng, về các hoạt động trong tuần.

- Tìm hiểu về truyền thống tốt đẹp của quê hương

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| **-** GV ổn định lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **-** GV điều hành lớp và nêu hoạt động “Điều em học được từ chủ đề Quê hương em” | -HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu |
| **Hoạt động 2: Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
| **a) Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **- Y**êu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - Yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **b) Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **- Y**êu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.  **Sinh hoạt theo chủ đề “Điều em học được từ chủ đề Quê hương em”.**  ***\* Làm việc nhóm:***  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp về những điều bản thân đã học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Quê hương em.  - GV gợi ý cho HS trả lời các câu hỏi:  + Em đã học được những điều gì từ chủ đề Quê hương em?  +Hoạt động nào em thích nhất trong chủ đề? Vì sao?  + Cảm xúc của em như thế nào khi thực hiện được những hoạt động giữ gìn vệ sinh trường lớp?  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung thảo luận trên.  - GV tổng kết và nhận xét về mức độ tích cực tham gia hoạt động của HS (hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành) theo các tiêu chí.  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài Em yêu cây xanh (tác giả Hoàng Văn Yến) để kết thúc tiết sinh hoạt lớp. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - HS chia thành các nhóm.  - HS các nhóm lao động theo phân công  - HS trình bày.  - HS nhận xét và đóng góp ý kiến. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng** | |
| Cho HS em vi deo một số hình ảnh, quê hương em . Nêu cảm nhận của mình.  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tìm hiểu một số hoạt động giữ gìn vệ sinh quê hương em  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Quan sát và nêu cảm nhận  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **KT- HIỆU TRƯỞNG**  **TỔ TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Mầm** | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**  **Lương Thị Phượng** |

### 